

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Vũ Đăng P, sinh năm 1987;

2. Chị Đoàn Thị Như H1, sinh năm 1987;

Đều cư trú tại: Phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Đăng P và chị Đoàn Thị Như H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 05 tháng 10 năm 2008, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến thời điểm hiện tại, cả anh P và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh P và chị H1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Vũ Đăng P và chị Đoàn Thị Như H1 thỏa thuận: Ly hôn, chị Đoàn Thị Như H1 trực tiếp nuôi dạy con Vũ Đăng H2, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012, anh Vũ Đăng P tự nguyện cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2019 đến khi

con đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận của anh Vũ Đăng P và chị Đoàn Thị Như H1 về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Anh Vũ Đăng P và chị Đoàn Thị Như H1 không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Anh Vũ Đăng P và chị Đoàn Thị Như H1 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đăng P và chị Đoàn Thị Như H1.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Đoàn Thị Như H1 trực tiếp nuôi dạy con Vũ Đăng H2, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012, anh Vũ Đăng P tự nguyện cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/01 tháng (hai triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Đăng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đăng P và chị Đoàn Thị Như H1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh P, chị H1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007420 ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường D, thành phố T, tỉnh
Thái Bình (ĐKKH số 75/2008, quyền
01 ngày 05/10/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga

